

**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀ VIỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 142/BC-CPHV

Đồng Nai, ngày 05 tháng 4 năm 2021

**BÁO CÁO**  
**Thường niên năm 2020**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀ VIỆT**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3600262193 đăng ký thay đổi lần 9 vào ngày 01/9/2020.
- Vốn điều lệ: 128.530.520.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 128.530.520.000 đồng.
- Địa chỉ: P. Long Bình – TP. Biên Hoà – Đồng Nai.
- Điện thoại: 0251.398.1631 - Fax: 0251.398.1630
- Website: [www.hoavietjsc.com](http://www.hoavietjsc.com)
- Mã cổ phiếu: HJC
- Quá trình hình thành, phát triển của Công ty

Công ty cổ phần Hòa Việt là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty Nguyên liệu Thuốc lá Nam với vốn điều lệ tại thời điểm thành lập là 107.207.000.000 đồng. Công ty cổ phần Hòa Việt chính thức hoạt động từ ngày 01/04/2005. Qua thời gian hoạt động, Công ty đã được gọi với các tên giao dịch như sau:

+ **Năm 1989** - Quyết định số 104/LHTL ngày 31/7/1989 của Liên hiệp thuốc lá Việt Nam về việc đổi tên Xí nghiệp lên men thuốc lá thành Nhà máy chế biến nguyên liệu Thuốc lá.

+ **Năm 1992** - Quyết định số 1009/CNN-TLCDD ngày 31/10/1992 của Bộ Công nghiệp nhẹ: về việc chuyển đổi tổ chức của nhà máy chế biến nguyên liệu thành Công ty nguyên liệu Thuốc lá Nam trên cơ sở sáp nhập các xí nghiệp nguyên liệu thuốc lá từ Quảng Bình trở vào phía Nam (XNTL Miền Trung, XNTL Miền Đông và XNNL thuốc lá Miền Tây) vào Nhà máy chế biến nguyên liệu thuốc lá.

+ **Năm 1996** - Quyết định số 1986/QĐ-TCCB ngày 20/7/ 1996 của Bộ Công nghiệp nhẹ: V/v thành lập Công ty Nguyên liệu thuốc lá Nam – Doanh nghiệp thành viên của Tổng Công ty thuốc lá Việt Nam, chọn ngày 01/10/1989 là ngày thành lập Công ty Nguyên liệu Thuốc lá Nam.



+ **Năm 2004** - Quyết định số 123/2004/QĐ-BCN ngày 04/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp V/v Chuyển Công ty Nguyên liệu Thuốc lá Nam thành Công ty cổ phần Hòa Việt, và chính thức hoạt động theo mô hình doanh cổ phần. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 3600262193 (số cũ 4703000208) do Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp lần thứ 7 ngày 18 tháng 4 năm 2013. Đăng ký lần đầu ngày 24/3/2005.

Sau khi thực hiện cổ phần hóa, từ một đơn vị sản xuất với quy mô nhỏ hoạt động thủ công là chủ yếu, Công ty đã mạnh dạn đầu tư công nghệ, cải tiến trang thiết bị, phát triển sản phẩm, mở rộng thị trường, sắp xếp lại tổ chức và đào tạo nguồn nhân lực để sản xuất ra những sản phẩm nguyên liệu thuốc lá có chất lượng ổn định, nâng cấp dịch vụ gia công sơ chế tách cọng nguyên liệu thuốc lá nhằm đáp ứng yêu cầu của khách hàng trong và ngoài nước.

Ngày 22/9/2015 Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội quyết định về việc chấp thuận cho Công ty cổ phần Hòa Việt được đăng ký giao dịch cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

### **2.1. Ngành nghề kinh doanh**

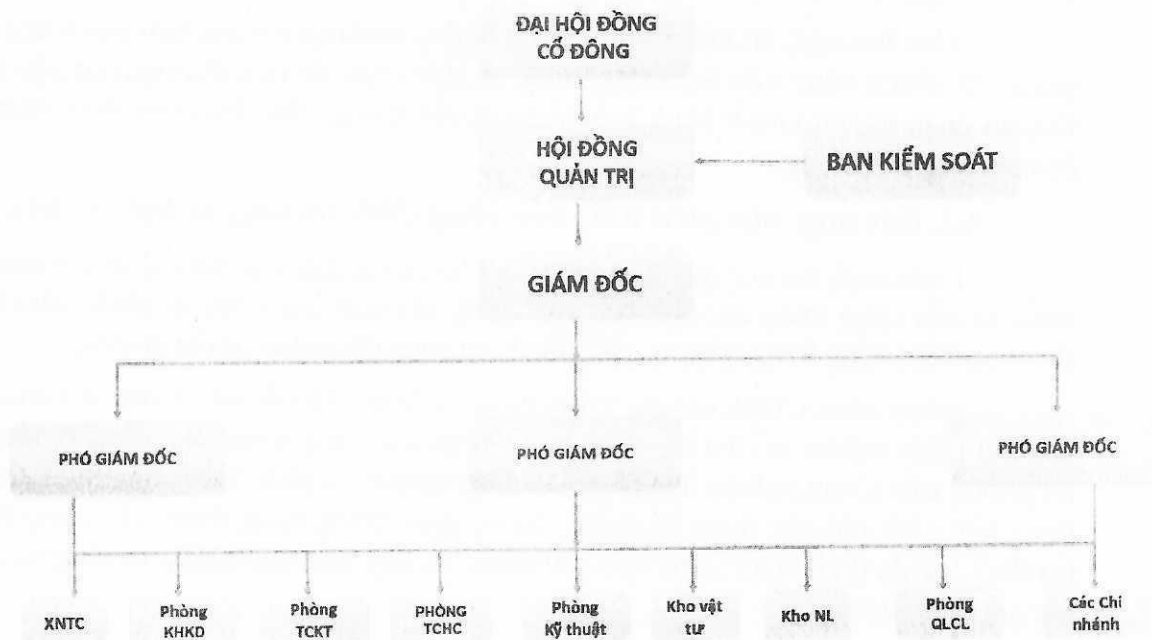
- Trồng cây thuốc lá, thuốc Lào;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Kinh doanh nhà;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động: Dịch vụ ăn uống;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan: Bán buôn xăng dầu, than đá (hoạt động ngoài tỉnh);
- Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu: Kinh doanh, xuất nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, vật tư nông nghiệp;
- Sản xuất sản phẩm thuốc lá;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống: Tiêu thụ nguyên liệu thuốc lá và các sản phẩm nông nghiệp khác; Kinh doanh hạt giống thuốc lá;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa: Kinh doanh kho bãi, dịch vụ kho vận và kho ngoại quan;
- Bán buôn đồ uống: Bán buôn nước tinh khiết, nước khoáng, nước giải khát, rượu, bia;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Bán buôn vật liệu xây dựng (hoạt động ngoài tỉnh);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Bán buôn vật liệu xây dựng (hoạt động ngoài tỉnh);
- Đại lý, môi giới, đấu giá: Môi giới thương mại. Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu;
- Nuôi trồng thủy sản biển: Chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản, hải sản;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất: Môi giới bất động sản;

- Đại lý du lịch;
- Bán buôn thực phẩm: Bán buôn bánh kẹo các loại.

**2.2. Địa bàn hoạt động của Công ty:** Tại các tỉnh Miền Trung, Tây Nguyên và Miền Đông Nam Bộ, gồm các tỉnh: Quảng Nam, Gia Lai, Đắk Lắk, Ninh Thuận, Tây Ninh. Các chi nhánh của Công ty có nhiệm vụ thực hiện đầu tư gieo trồng, sơ chế và mua nguyên liệu các loại.

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Cơ chế quản trị của Công ty được xây dựng theo mô hình trực tuyến - chức năng.
- Cơ cấu bộ máy quản lý: Công ty hoạt động theo loại hình doanh nghiệp cổ phần, do đó cơ cấu bộ máy quản lý như sau:



- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

### 4. Định hướng phát triển

#### 4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Phấn đấu đến năm 2030 là nhà cung cấp nguyên liệu thuốc lá và dịch vụ sơ chế tách cọng đứng đầu tại thị trường Việt Nam.
- Hợp tác phát triển bền vững đi đôi với bảo vệ môi trường và có trách nhiệm với Cộng đồng.
- Từng bước ổn định và nâng cao năng lực hoạt động, sức cạnh tranh, hiệu quả sản xuất kinh doanh phù hợp với nguồn lực hiện hữu của Công ty, trên cơ sở tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.

#### 4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Tập trung phát triển nguồn nhân lực chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo và có tinh thần trách nhiệm cao với công việc, đáp ứng được nhu cầu đổi mới, bắt kịp đà phát triển của ngành nghề hoạt động và xã hội.
- Với bối cảnh hiện nay của ngành, Công ty xác định nâng cao chất lượng sản phẩm

và dịch vụ là điều kiện tiên quyết để Công ty tồn tại và phát triển. Cụ thể như sau:

+ Đầu tư sản xuất nguyên liệu: Cải tiến qui trình canh tác, kiểm soát tốt quá trình sản xuất để tạo ra các loại nguyên liệu phù hợp với thị hiếu khách hàng. Hạn chế tối đa các cấp loại nguyên liệu có thể tồn kho.

+ Trong lĩnh vực sơ chế tách cọng: Nghiên cứu cải tiến máy móc thiết bị, tạo độ ổn định, đồng đều cho thành phẩm thu hồi, chất lượng sản phẩm đáp ứng các thông số kỹ thuật khách hàng yêu cầu. Kiểm soát tốt tạp vật trong quá trình sơ chế tách cọng. Tiếp tục nghiên cứu cải thiện môi trường làm việc tại Xí nghiệp tách cọng.

+ Thiết kế các gói sản phẩm dịch vụ sơ chế tách cọng phù hợp với tình hình thực tế hiện nay. Tận dụng các thế mạnh về kho bãi, dịch vụ hỗ trợ hoặc chính sách giá ưu đãi cho khách hàng truyền thống, khách hàng lớn để cạnh tranh với các đối thủ.

- Tiêu thụ nguyên liệu: là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Công ty. Tích cực tìm kiếm khách hàng tiêu thụ trong nước và xuất khẩu để tiêu thụ nguyên liệu của Công ty. Duy trì quan hệ với khách hàng xuất khẩu truyền thống, chủ động tìm thêm khách hàng mới để mở rộng thị trường.

#### **4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (Môi trường, xã hội và cộng đồng)**

- Luôn tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến việc bảo vệ môi trường và sản xuất thuốc lá bền vững trong các lĩnh vực hoạt động sản xuất của Công ty nhằm đảm bảo sức khỏe cho người lao động trong công ty, các đối tác và cộng đồng dân cư địa phương.

- Hàng năm, Chính quyền, Công đoàn và Đoàn Thanh niên Công ty tham gia công tác xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ bà con nông dân tại các vùng trồng của công ty nhằm thực hiện tốt phong trào Công nghiệp hóa phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn, thông qua việc đóng góp kinh phí xây dựng hệ thống đường giao thông nông thôn, xây dựng trạm bơm, hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh virus trên cây thuốc lá, xây nhà tình nghĩa và tặng sổ tiết kiệm cho các gia đình khó khăn.

#### **5. Các rủi ro**

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn do vùng trồng cây thuốc lá nguyên liệu trong nước dự báo tiếp tục thu hẹp và mức độ cạnh tranh trong sản xuất nguyên liệu sẽ tiếp tục tăng cao. Bên cạnh đó, việc thực hiện Quyết định 23/2019/QĐ-TTg của Chính phủ ban hành danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập, đặc biệt là việc thực hiện kiểm soát dịch bệnh trên toàn thế giới sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động gia công tách cọng của Công ty trong năm 2021.

- Biến đổi khí hậu toàn cầu ngày càng gay gắt, rủi ro do thời tiết mang lại cho vụ mùa trồng thuốc lá ngày càng lớn.

- Sâu bệnh hại lưu tồn qua nhiều năm canh tác tại các vùng trồng chuyên canh sẽ là mối đe dọa lâu dài tại các vùng trồng của Công ty.

- Giá nhân công lao động và các loại vật tư, nguyên liệu ngày càng tăng cao làm lợi nhuận nông dân giảm; các cơ sở phục vụ sấy, thu mua, phân loại đang trong giai đoạn hư hỏng nặng cần sửa chữa.

- Cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp kinh doanh lĩnh vực gia công chế biến nguyên liệu thuốc lá do sản lượng nguyên liệu nội địa ngày càng giảm, song song với việc các công ty thuốc lá điều chủ yếu nhập khẩu nguyên liệu đã tách cọng.

- Thế mạnh của Công ty trong lĩnh vực dịch vụ kho vận (cách thức bảo quản, nâng hạ, xử lý mối mọt,...) sẽ bị cạnh tranh gay gắt từ các đối tác nếu không bắt kịp nhu

## II. Tình hình hoạt động trong năm 2020.

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

#### 1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

Chỉ tiêu	Đvt	TH vụ (2019-2020)	KH vụ (2020-2021)	TH vụ (2020-2021)	Tỷ lệ (%)	
					TH(20-21)/ TH(19-20)	TH (20-21)/ KH (20-21)
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
<b>1. Diện tích</b>	<b>ha</b>	<b>1.353</b>	<b>1.420</b>	<b>1.605</b>	<b>118,6</b>	<b>113,0</b>
- Vàng sậy	"	1.237	1.250	1.436	116,1	114,9
- Burley	"	58	90	78	134,5	86,7
- Nâu Madole	"	58	80	91	156,9	113,8

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TH 2019	Năm 2020		Tỷ lệ %	
				KH	TH	TH 20/ TH 19	TH 20/ KH 20
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
<b>2</b>	<b>Thu mua</b>	<b>Tấn</b>	<b>3.268</b>	<b>4.194</b>	<b>4.134</b>	<b>126,5</b>	<b>98,6</b>
	- Nguyên liệu đầu tư	"	2.864	3.694	3.493	122,0	94,6
	- Nguyên liệu thương mại	"	404	500	641	158,7	128,2
<b>3</b>	<b>Tách cọng</b>	<b>Tấn</b>	<b>8.719</b>	<b>8.506</b>	<b>7.022</b>	<b>80,5</b>	<b>82,6</b>
	-Thuốc lá tách cọng	"	8.640	8.506	6.929	80,2	81,5
	-Thuốc lá tằm	"	79,0		93	118,1	
<b>4</b>	<b>Tiêu thụ</b>	<b>Tấn</b>	<b>4.193</b>	<b>4.120</b>	<b>4.496</b>	<b>107,2</b>	<b>109,1</b>
<i>a</i>	<i>Nội địa</i>	<i>tấn</i>	<i>4.145</i>	<i>4.031</i>	<i>4.419</i>	<i>106,6</i>	<i>109,6</i>
	- N. liệu Công ty đầu tư	"	3.741	3.531	3.778	101,0	107,0
	- Nguyên liệu TM	"	404	500	641	158,7	128,2
<i>b</i>	<i>Xuất khẩu</i>	<i>tấn</i>	<i>48</i>	<i>89</i>	<i>77</i>	<i>160,4</i>	<i>86,5</i>
<b>5</b>	<b>Tài chính</b>						
5	Doanh thu	<b>tỷ</b>	366,0	385,9	437,5	119,5	113,4
6	Nộp ngân sách (*)	"	2,28	2,55	3,50	153,5	137,3
7	Lợi nhuận trước thuế	"	10,57	9,00	9,056	85,7	100,6
8	Lao động BQ (bao gồm công nhật)	người	340	340	337	99,1	99,1
9	Tiền lương BQ của người lao động (1.000đ/ng/th)		9.073	8.243	9.105	100,3	110,4

(\*): Bao gồm cả tiền thuê đất.

#### 1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

- Tình hình đầu tư sản xuất nguyên liệu thuốc lá

Diện tích thuốc lá thực hiện vụ mùa 2020-2021 là 1.604,7 ha, vượt 13% so với kế hoạch; trong đó diện tích vàng sáy 1.436 ha, vượt 14,9%; Burley 78,3 ha, đạt 87% và Madole 90,5 ha, vượt 13,8%.

- Sản lượng thu mua

Tổng sản lượng thu mua nguyên liệu trong vụ 2019-2020 là 4.134 tấn, đạt 98,6% so với kế hoạch và tăng 26,5% so với CKNT. Trong đó nguyên liệu đầu tư từ các vùng trồng là 3.493 tấn đạt 94,6% so với kế hoạch và nguyên liệu thương mại 641 tấn, vượt 28,2% so với kế hoạch.

- Sản lượng tách cọng

Trong năm 2020, sản lượng nguyên liệu gia công tách cọng của Công ty là 6.929 tấn, đạt 81,5% so với kế hoạch và chỉ bằng 80,2% so với CKNT.

- Sản lượng tiêu thụ

Sản lượng nguyên liệu tiêu thụ thực hiện năm 2020 là 4.496 tấn, tương ứng doanh thu 346,4 tỷ đồng, vượt 18% so với kế hoạch và tăng 24% so với CKNT.

- Doanh thu

Doanh thu thực hiện năm 2020 là 437,5 tỷ đồng, bằng 113,4% so với kế hoạch và tăng 119,5% so với cùng kỳ năm trước.

- Lợi nhuận trước thuế

Lợi nhuận thực hiện trước thuế năm 2020 đạt 9,05 tỷ đồng, bằng 100,6% so với kế hoạch; lãi cơ bản trên cổ phiếu là 705 đồng.

**\* Một số nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả SXKD của Công ty**

- Diện tích trồng thuốc lá vụ mùa 2020-2021 tăng do các nguyên nhân sau:

Nhờ điều kiện thời tiết thuận lợi nên năng suất đồng ruộng thuốc lá vụ mùa trước đạt cao, thu nhập của người trồng được cải thiện đáng kể, làm tiền đề cho việc mở rộng thêm diện tích trồng vụ 2020-2021.

Công ty, Chi nhánh đã đẩy mạnh công tác khuyến nông từ đầu vụ mùa và đã đạt được hiệu quả nhất định trong việc vận động nông dân tăng diện tích.

Bên cạnh ảnh hưởng tiêu cực đến sản xuất và đời sống của người dân, dịch bệnh Covid-19 cũng mang lại những tác động tích cực đến vùng trồng nguyên liệu: Cây thuốc lá có đầu ra và mang lại thu nhập ổn định hơn cho nông dân so với các loại cây trồng khác tại địa phương; giảm áp lực cạnh tranh về công lao động và đất đai tạo cơ hội để tăng diện tích trồng trong vụ mùa 2020-2021.

Diện tích trồng thuốc lá tăng thêm chủ yếu là từ hình thức đầu tư gián tiếp, thông qua việc ký hợp đồng đầu tư với các doanh nghiệp (vượt 24,2% so với kế hoạch).

- Sản lượng thu mua

Sản lượng thu mua tại các vùng trồng năm 2020 không đạt kế hoạch do diện tích thực hiện vụ 2019-2020 giảm 9,2%. Sản lượng nguyên liệu Madole, Burley không đáp ứng đủ nhu cầu các đơn hàng do thiếu diện tích.

- Công tác gia công tách cọng

Do đơn hàng gia công tách cọng đầu năm ít nên người lao động tại Xí nghiệp tách cọng phải nghỉ ngừng việc dài ngày với tổng ngày công là 8.994 ngày, tương ứng với số tiền chi trả lương ngừng việc cho người lao động là 1,55 tỷ đồng. Mặc dù sản lượng gia công tách cọng thực hiện năm 2020 thấp hơn kế hoạch 1.727 tấn, nhưng do được bổ sung doanh thu từ việc dịch vụ đóng phụ phẩm và đơn giá gia công tách cọng thực tế cao hơn so với dự kiến nên doanh thu thực hiện trên lĩnh vực gia công tách cọng năm 2020 đạt 90% chỉ tiêu kế hoạch đề ra, tương đương 44 tỷ đồng.

- Doanh thu

Sản lượng tiêu thụ nguyên liệu đầu tư năm 2020 vượt 7% so với kế hoạch (tương ứng 247 tấn), mặc khác Công ty đã tích cực tìm kiếm khách hàng tiêu thụ hết lượng nguyên liệu đầu tư trong vụ và 137 tấn nguyên liệu tồn kho từ các vụ trước, đồng thời giao bán được 641 tấn nguyên liệu thương mại (vượt 28,2% so với kế hoạch và tăng 58,7% so với CKNT), đã góp phần hoàn thành chỉ tiêu doanh thu trong năm.

- Lợi nhuận

Công ty đã tích cực thu hồi công nợ và chủ động tìm nguồn vốn vay với lãi suất phù hợp để phục vụ hoạt động sản xuất, bên cạnh đó kiểm soát tốt chi phí, sử dụng vốn hiệu quả nên đã hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận được giao.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và Tên	Chức danh	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (%)
1	Ông Lê Văn Khuê	Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty	Giới tính: Nam Ngày tháng năm sinh: 22/11/1960 Nơi sinh: Cái Bè – Tiền Giang Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Nông học, Trung cấp Kế toán, CEO	0,044
2	Bà Đặng Thị Thu Thảo	Ủy viên HĐQT, P.GĐ Công ty	Giới tính: Nữ Ngày tháng năm sinh: 22/6/1967 Nơi sinh: Bến Tre Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Nông nghiệp	0
3	Ông Nguyễn Đức Lượng	Phó Giám đốc Công ty	Giới tính: Nam Ngày tháng năm sinh: 09/11/1963 Nơi sinh: Xuân Thủy, Nam Hà Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế	0,169



STT	Họ và Tên	Chức danh	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (%)
4	Ông Lương Hữu Hưng	Phó Giám đốc Công ty	Giới tính: Nam Ngày tháng năm sinh: 23/8/1975 Nơi sinh: Phú thọ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế	20,038
5	Bà Nguyễn Thị Thành	Kế toán trưởng	Giới tính: Nữ Ngày tháng năm sinh: 03/7/1965 Nơi sinh: Hưng Yên Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán	0,071
6	Ông Nguyễn Nguyên Quốc Vũ	Trưởng phòng TCKT	Giới tính: Nam Ngày tháng năm sinh: 12/11/1983 Nơi sinh: Ninh Thuận Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán	0

- Những thay đổi trong Ban điều hành

STT	Họ và Tên	Chức danh	Liệt kê các thay đổi
1	Ông Lê Văn Khuê	Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty	- Thôi giữ chức vụ UV HĐQT ngày 29/6/2020 - Thôi giữ chức vụ GD Công ty ngày 01/9/2020
2	Ông Lương Hữu Hưng	Phó Giám đốc Công ty	- Giữ chức vụ UV HĐQT ngày 29/6/2020 - Giữ chức vụ GD Công ty ngày 01/9/2020
3	Ông Phan Quốc Toàn	Phó Giám đốc Công ty	- Giữ chức vụ Phó GD Công ty ngày 01/7/2020
4	Bà Nguyễn Thị Thành	Kế toán trưởng	- Nghỉ hưu theo quy định từ 01/8/2020
5	Ông Nguyễn Nguyên Quốc Vũ	Trưởng Phòng TCKT	- Giữ chức vụ Trưởng phòng TCKT ngày 01/8/2020



- Số lượng CB CNV: CBCNV có mặt đến 31/12/2020 là 273 người, trong đó:

Phân loại theo trình độ	Số lao động	Tỷ lệ (%)
Đại học trở lên	62	22,71
Cao đẳng, trung cấp	50	18,32
Sơ cấp, công nhân kỹ thuật và lao động chưa qua đào tạo	161	58,97

- Tóm tắt chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động

+ Xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách về thu nhập.

+ Điều chỉnh tăng thu nhập cho số lao động thời vụ, ngoài mức lương trả cho từng vị trí, lao động thời vụ được hỗ trợ tiền xăng xe, tiền thuê nhà trọ, bồi dưỡng bằng hiện vật, hỗ trợ bữa ăn giữa ca. Công ty hỗ trợ đóng toàn bộ các loại bảo hiểm bắt buộc cho người lao động thời vụ.

+ Điều chỉnh mức lương hoặc bổ sung các khoản phụ cấp thu hút, phụ cấp trách nhiệm cho người lao động khi thay đổi vị trí công việc hoặc điều động sang vị trí công việc khác để phục vụ sản xuất tách cọng.

+ Xây dựng chính sách tiền lương trả cho người lao động khi phải nghỉ ngừng việc do dịch bệnh Covid-19.

+ Hỗ trợ kinh phí cho người lao động tự đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo nhu cầu sử dụng của Công ty.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn

Trong năm 2020 Công ty không thực hiện đầu tư các công trình trọng điểm, chỉ tập trung sửa chữa các công trình hiện có để khai thác có hiệu quả. Cụ thể như sau:

STT	Lĩnh vực	Tổng giá trị (vnd)
<b>I</b>	<b>Xây lắp</b>	<b>714.701.570</b>
1	Nạo vét hệ thống dẫn nước thải xung quanh XNTC	51.843.000
2	Làm phòng bảo quản mẫu nguyên liệu, thành phẩm	55.845.570
3	Sửa chữa mái ngói nhà ăn và trát phần tường bong tróc	348.713.200
4	Thay máng xối kho 5 và gia công thêm diềm chữ L cho máng xối kho 2	39.600.000
5	Chống dột kho Gas, kho Dầu, kho Phụ tùng	19.426.000
6	Chống dột Kho 2	199.273.800
<b>II</b>	<b>Dịch vụ</b>	<b>80.850.000</b>
1	Chặt, cắt và tỉa cành cây nội bộ Công ty	80.850.000

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

#### 4. Tình hình tài chính

##### a) Tình hình tài chính

Đvt: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	% tăng giảm
A	B	1	2	3=1/2*100
01	Tổng trị giá tài sản	190.346	189.677	100,4
02	Doanh thu thuần	437.378	366.076	119,5
03	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	8.942	10.467	85,4
04	Lợi nhuận khác	113,6	99,7	113,9
05	Lợi nhuận trước thuế	9.056	10.567	85,7
06	Lợi nhuận sau thuế	9.056	10.567	85,7
07	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

##### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	ĐVT lần	Năm 2020	Năm 2019	Tăng /giảm
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	2,51	1,99	0,52
	Hệ số thanh toán nhanh	lần	2,00	1,41	0,59
<b>2</b>	<b>Chỉ tiêu cơ cấu về vốn</b>				
	Hệ số nợ / tổng tài sản	%	25,00	29,56	-4,56
	Hệ số nợ/ vốn chủ sở hữu	%	0,3	0,4	-0,1
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
	Vòng quay hàng tồn kho	vòng	13,73	6,47	7,26
	Vòng quay tổng tài sản	vòng	2,30	1,64	0,66
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần	%	2,07	2,89	-0,82
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu	%	6,56	8,23	-1,67
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản	%	4,77	4,74	0,03
	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ doanh thu thuần	%	2,04	2,86	-0,82

#### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

##### a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 12.853.052 cổ phần.

**b) Cơ cấu cổ đông:**

TT	Cổ đông	Tại thời điểm 01/12/2020		
		Số lượng Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>441</b>	<b>12.853.052</b>	<b>100</b>
1	Nhà nước (TCT Thuốc lá Việt Nam)	1	9.778.162	76,08
2	Cá nhân thành viên: HDQT, BGD, BKS, KTT	5	71.165	0,55
3	Các cá nhân	433	1.805.528	14,05
4	Tổ chức trong nước	2	1.198.197	9,32
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>441</b>	<b>12.853.052</b>	<b>100</b>

**\* Thông tin cổ đông lớn**

- Danh sách cổ đông lớn (Tỷ lệ % sở hữu  $\geq$  5%)

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%) sở hữu
1	TCT Thuốc lá Việt Nam	Tầng 4, Tòa nhà Phú Điền, 83A Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.	9.778.162	76,08
2	Cty TNHH MTV Thuốc lá Sài Gòn	Lô C45/I Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, H. Bình Chánh, HCM	838.738	6,53
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>10.616.900</b>	<b>82,61</b>

**c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

- Công ty không thực hiện tăng vốn cổ phần trong năm 2020.

**d) Giao dịch cổ phiếu quỹ**

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.

**e) Các chứng khoán khác:** Không có.

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty****6.1. Tác động lên môi trường:**

Tổng phát thải nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải nhà kính: Không

**6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

- Tổng lượng nguyên liệu sử dụng: 10.452.840 kg.
- Tổng lượng sản phẩm: 6.929.150 kg.

### 6.3. Tiêu thụ năng lượng

#### a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Điện (kw)	Dầu DO (lít)	Xăng (lít)	LPG (kg)	Hơi nước (tấn)
4.972.411 Kwh	19.275 lít	18.420 lít	31,080 tấn	6.862 tấn

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có.

### 6.4. Tiêu thụ nước

#### a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

- Nguồn cung cấp nước: Công ty Cổ phần cấp nước Đồng Nai.
- Lượng nước sử dụng: 86.883 m<sup>3</sup>, cấp cho các hoạt động sinh hoạt, nấu ăn, sản xuất, công tác phòng cháy chữa cháy, kho lạnh, xây dựng nhà kho, công tác vệ sinh thiết bị, nhà xưởng...

#### b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và sử dụng

Toàn bộ nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất phát sinh trong quá trình hoạt động khoảng 18-20 m<sup>3</sup>/ngày đêm được thu gom và tập trung xử lý tại hệ thống xử lý nước thải của công ty với công suất 150 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

Tổng lượng nước thải xử lý năm 2020: 6.354 m<sup>3</sup>.

### 6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty Cổ Phần Hòa Việt luôn tuân thủ đúng các qui định pháp luật về bảo vệ môi trường, trong năm 2020 Công ty không vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

### 6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Chỉ tiêu lao động	Đvt	Năm 2020		Tỷ lệ %
		KH	TH	TH/KH
Số lượng lao động có mặt đến 31/12	Người	273	267	97,80
Số lượng lao động bình quân năm	"	340	337	99,12

Chỉ tiêu lao động	Đvt	Năm 2020		Tỷ lệ %
		KH	TH	TH/KH
Thu nhập BQ của người lao động từ quỹ lương thực trích (1.000đ/ng/th)		8.243	9.105	110,46

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Điều chỉnh mức lương trong hệ thống thang, bảng lương của Công ty theo Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ.

- Xây dựng và áp dụng chính sách đối với người lao động khi bị nhiễm bệnh hoặc nghi ngờ bị nhiễm dịch bệnh COVID-19, nghỉ ngừng việc liên quan đến dịch bệnh COVID-19;

- Điều chỉnh tăng thu nhập đối với lao động tuyến thời vụ đòi hỏi có trình độ tay nghề qua đào tạo (lái xe nâng hàng), hoặc làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (bóc xếp, vận chuyển nguyên liệu thuốc lá thủ công); hỗ trợ chi phí xăng xe, tiền thuê nhà trọ, các khoản bảo hiểm mà người lao động phải trích đóng; điều chỉnh mức thu nhập bằng các khoản phụ cấp trách nhiệm, thu hút cho các trường hợp thay đổi vị trí công việc tạm thời phục vụ nhu cầu sản xuất tách cọng.

- Nâng bậc lương hoặc điều chỉnh mức lương khi người lao động thay đổi vị trí công việc cho 137 lượt người.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 218 lượt người và khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho 134 lượt người.

- Đảm bảo việc làm và thu nhập bình quân của người lao động đạt 105,8% so với kế hoạch năm 2020 trên cơ sở chỉ số tăng năng suất lao động và lợi nhuận thực hiện.

**\* Chi phí sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động**

- Tổng chi phí thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động là 2.318,24 triệu đồng. Trong đó:

+ Chi phí cho các biện pháp kỹ thuật an toàn và phòng chống cháy nổ là 628,63 triệu đồng;

+ Chi phí cho các biện pháp về kỹ thuật vệ sinh lao động phòng chống độc hại, cải thiện điều kiện lao động, bảo vệ môi trường là 238,43 triệu đồng;

+ Chi phí trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động là 432,78 triệu đồng;

+ Chi phí chăm sóc sức khỏe cho người lao động (khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp, bồi dưỡng bằng hiện vật) là 991,41 triệu đồng.

- Công ty tổ chức thực hiện nhiều chính sách phúc lợi theo tinh thần Thỏa ước Lao động tập thể như: Trợ cấp khó khăn thường xuyên hàng tháng hoặc đột xuất cho người lao động (nếu có) trong trường hợp bị bệnh, hoặc tai nạn rủi ro phải điều trị dài ngày; phúng viếng tứ thân phụ mẫu, vợ/chồng/con của người lao động,...

- Công ty duy trì mô hình bếp ăn tập thể theo nguyên tắc một chiều, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Thức ăn được bộ phận Y tế thực hiện lưu mẫu hằng ngày theo đúng quy định. Toàn bộ thực phẩm, hàng hóa, phụ gia đầu vào đều có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng. Định mức suất ăn giữa ca là 20.000 đồng/người.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19, việc tập trung đào tạo gặp nhiều khó



khẩn và phải tạm dừng. Kết quả đào tạo trong năm 2020 Công ty đã tổ chức đào tạo cho 90 lượt lao động đạt trung bình 2,6 giờ/người.

- Công ty khuyến khích người lao động tự học nâng cao chuyên môn nghiệp vụ bằng cách hỗ trợ kinh phí cho người lao động khi đăng ký các khóa học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trả lương những ngày đi học.

- Tổ chức huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động cho 140 cán bộ, công nhân viên. Tổ chức huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cho lực lượng phòng cháy chữa cháy cơ sở với 40 người tham dự.

### 6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Không có

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có.

## III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu đề ra trong năm 2020. Cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2020 là 437,5 tỷ đồng, bằng 113,4% so kế hoạch, tăng 119,5% so với CKNT;

- Lợi nhuận thực hiện sau thuế năm 2020 là 9,056 tỷ đồng, vượt 0,6% so với kế hoạch.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu năm 2020 là 6,03%, bằng 100,5% so với kế hoạch và bằng 73,3% so với năm 2019.

- Nộp ngân sách đạt 3,5 tỷ đồng, bằng 137,3% so với kế hoạch và tăng 53,5% so với CKNT.

- Những tiến bộ Công ty đã đạt được: Trong năm 2020, Công ty đã tích cực thu hồi công nợ, chủ động tìm nguồn vốn vay với lãi suất phù hợp để phục vụ hoạt động sản xuất, kiểm soát tốt chi phí nên việc sử dụng đồng vốn tương đối hiệu quả, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của công ty.

### 2. Tình hình tài chính:

#### a) Tình hình tài sản

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	Tỷ lệ % tăng/giảm
A	B	1	2	3=1/2*100
1	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>119.876</b>	<b>111.336</b>	<b>107,7</b>
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	36.517	6.305	579,1
	- Các khoản phải thu ngắn hạn	57.048	70.197	81,3
	- Hàng tồn kho	24.470	32.495	75,3
	- Tài sản ngắn hạn khác	1.840	2.339	78,7

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	Tỷ lệ % tăng/giảm
2	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>70.470</b>	<b>78.341</b>	<b>90</b>
	- Tài sản cố định	66.066	74.251	89
	- Tài sản dở dang dài hạn	471	471	100
	- Tài sản dài hạn khác	3.933	3.619	<b>108,7</b>
	<b>CỘNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN</b>	<b>190.346</b>	<b>189.677</b>	<b>100,4</b>

\* Đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản và nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh: Trong năm 2020, mặc dù chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nhưng Công ty đã khắc phục các khó khăn do yếu tố khách quan, đẩy mạnh tiêu thụ nên hàng tồn kho giảm, chỉ bằng 75,3% cùng kỳ năm trước. Công ty đã tích cực thu nợ đến hạn và một số nợ quá hạn tồn đọng từ các năm trước nên dòng tiền được cải thiện; mặt khác Công ty đề ra nhiều biện pháp nhằm kiểm soát tốt chi phí, sử dụng vốn hiệu quả và hợp lý nên đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

#### b) Tình hình nợ phải trả:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	Tỷ lệ % tăng/giảm
A	B	1	2	$3=1/2*100$
1	<b>Nợ phải trả</b>	<b>47.673</b>	<b>56.059</b>	<b>85,04</b>
	- Nợ ngắn hạn	47.673	56.059	85,04
	- Nợ dài hạn			
2	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>142.673</b>	<b>133.618</b>	<b>106,78</b>
	<b>CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>190.346</b>	<b>189.677</b>	<b>100,4</b>

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ: Đến 31/12/2020 Công ty đã thanh toán hết nợ đến hạn, số còn lại là khoản công nợ chưa đến hạn trả.

- Công ty không còn nợ phải trả quá hạn, các khoản chênh lệch tỷ giá và lãi vay không ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020.

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Nhằm nâng cao năng lực quản trị, trong năm 2020 Công ty đã ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ như: Quy định Tổ chức và hoạt động của Tổ pháp chế, Ban hành hệ thống thang bảng lương của Công ty theo Nghị định số 90/2019/NĐ-CP, Ban hành Quy chế làm việc của Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh COVID-19, ban hành Hướng dẫn phòng ngừa dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (COVID-19) và tăng cường thực hiện các biện pháp phòng ngừa dịch bệnh tại Công ty Cổ phần Hòa Việt.

- Đề nghị bổ sung danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đối với ngành sản xuất thuốc lá.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế, môi trường lao động Bộ Công Thương thực hiện quan trắc môi trường lao động năm 2020 và đề xuất các biện pháp cải thiện điều kiện, môi trường làm việc dựa trên kết quả quan trắc

- Tiếp tục soát xét, cập nhật và ban hành văn bản hệ thống quản lý chất lượng của Công ty theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và duy trì thực hiện chương trình sản xuất thuốc lá bền vững.

- Triển khai thực hiện họp online (câu truyền hình) thay thế cho phương án họp tập trung để phù hợp với tình hình dịch bệnh COVID-19.

- Rà soát kiện toàn 26 Hội đồng và các Ban tham mưu theo chức năng nhằm hỗ trợ Công ty trong công tác quản lý và điều hành.

- Chú trọng công tác tư tưởng CBCNV, giữ vững đoàn kết, đồng thuận để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đề ra. Tăng cường công tác quản lý, thường xuyên kiểm tra, kiểm soát hoạt động các đơn vị trực thuộc.

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

Trong năm 2021, Công ty vẫn tập trung vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh truyền thống như: Đầu tư sản xuất, kinh doanh nguyên liệu thuốc lá, sơ chế tách cọng nguyên liệu và hoạt động kinh doanh kho bãi.

#### **5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến ngoại trừ của kiểm toán:**

Thông báo số 783/TB-CT.QLHKDCNTK ngày 20/11/2020 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai gửi Công ty Cổ phần Hòa Việt về việc yêu cầu truy thu tiền thuê đất đối với Công ty cho giai đoạn 2011 - 2015 với số tiền truy thu là 22.636.013.228 đồng. Sau khi nhận được Thông báo nói trên, Công ty đã rà soát lại hồ sơ và phản hồi lại Cục thuế tỉnh Đồng Nai bằng Thông báo số 630/CPHV-TCKT ngày 21/12/2020 về việc đề nghị Cục thuế tỉnh Đồng Nai xem xét các nội dung tại Công văn số 14943/UBND-KTNS ngày 4/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai liên quan tới khoản truy thu tiền thuê đất cho giai đoạn 2011 - 2015, nội dung công văn số 14943/UBND-KTNS ngày 4/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc giao Cục thuế chủ trì, phối hợp Sở tài nguyên môi trường cùng các đơn vị có liên quan của tỉnh Đồng Nai rà soát các quy định, nghiên cứu kịp thời xác định lại đơn giá thuê đất làm cơ sở cho Sở Tài nguyên và môi trường ký phụ lục hợp đồng thuê đất theo quy định. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, Công ty chưa nhận được phản hồi từ Cục thuế tỉnh Đồng Nai liên quan đến việc ký Phụ lục bổ sung cho Hợp đồng thuê đất số 47/HĐTĐ ngày 12/10/2009 với diện tích đất thuê 211.206 m<sup>2</sup>, thời hạn thuê đến hết ngày 01/01/2016. Ngày 12/07/2012, Sở tài chính, Sở tài nguyên môi trường tỉnh Đồng Nai gửi văn bản số 2320/STC-GCS về lập phụ lục hợp đồng thuê đất số 47/PLHĐTĐ, đơn giá thuê đất áp dụng đối với giai đoạn 2011 - 2015 được giải thích theo Công văn số 4887/STC-GCS ngày 19/12/2012. Trong suốt thời gian từ năm 2012 đến năm 2020, Công ty đã nhiều lần gửi văn bản tới các cơ quan có thẩm quyền về việc xác định đơn giá thuê đất để ký phụ lục hợp đồng thuê đất, xác định giá thuê để làm căn cứ chính xác cho việc xác định tiền thuê đất phải nộp cho tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, đến thời điểm phát hành Báo cáo tài chính này, Công ty cũng chưa ký được phụ lục Hợp đồng thuê đất. Do vậy, Công ty xác định chưa có đủ căn cứ để tính số tiền thuê đất phải nộp (bị truy thu) cho giai đoạn 2011 - 2015 nói trên cũng như chưa xác định chính xác số phải nộp cho giai đoạn 2016 - 2020 để thực hiện ghi sổ kế toán theo quy định.

#### **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

##### **a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng**



Công ty luôn thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường, không ngừng nghiên cứu, cải tiến, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và xây dựng kế hoạch giảm thiểu nhiên liệu sử dụng trong sản xuất nhằm góp phần bảo vệ môi trường tốt hơn.

#### **b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động**

Số lượng lao động bình quân năm 2020 là 337 người, bằng 99,12% so với kế hoạch và bằng 99,12% so với năm 2019. Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng HĐQT và Ban Giám đốc Công ty rất quan tâm đến việc đảm bảo đời sống của người lao động. Thu nhập bình quân của người lao động từ quỹ tiền lương thực trích năm 2020 đạt khoảng 9.105.817 đồng/người/tháng, vượt 10,46% so kế hoạch và bằng 100,3% so với thực hiện năm 2019.

#### **c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương**

Chính sách của Công ty hướng đến đảm bảo các yêu cầu chất lượng về sản phẩm và dịch vụ, quan tâm, chú trọng đến công tác bảo vệ môi trường, phát triển theo hướng bền vững. Cụ thể như sau:

- Kiểm soát từ nguồn nguyên liệu đưa vào sản xuất đến đóng gói thành phẩm. Áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.
- Thực hiện Chương trình sản xuất thuốc lá bền vững (STP - Sustainable Tobacco Programme) để tạo ra sản phẩm, dịch vụ an toàn và góp phần bảo vệ môi trường.
- Công ty đã thiết lập cam kết ba bên với chính quyền địa phương và người trồng thuốc lá về thực hiện bảo tồn đất, bảo tồn nước và giảm thiểu ô nhiễm không khí từ hoạt động sản xuất thuốc lá cũng như các yêu cầu khác liên quan đến môi trường sinh thái.
- Thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng, tích cực tham gia đóng góp kinh phí cho các hoạt động xã hội, từ thiện.

### **IV. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Công ty**

#### **1. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

##### *a. Công tác nguyên liệu*

Diện tích thuốc lá thực hiện vụ mùa 2020-2021 vượt 13% so với kế hoạch; trong đó diện tích vàng sáy và Madole vượt từ 13-15%; diện tích trồng Burley chưa đạt kế hoạch đề ra.

##### *b. Công tác thu mua*

Sản lượng thu mua nguyên liệu đầu tư vụ 2019-2020 chỉ gần 95 % so với kế hoạch; trong đó, sản lượng thu mua trên cả 03 chủng loại nguyên liệu đều không đạt kế hoạch nhưng cao hơn so với CKNT.

##### *c. Thu hồi công nợ đầu tư sản xuất nguyên liệu*

Tổng vốn đầu tư sản xuất nguyên liệu vụ mùa 2019-2020 gần 21,8 tỷ đồng; tính đến 31/12/2020 Công ty đã thu hồi 100 % công nợ đầu tư.

##### *d. Công tác tách cọng*

Năm 2020, sản lượng nguyên liệu gia công tách cọng của Công ty không đạt kế hoạch và chỉ bằng 80,2% so với CKNT. Người lao động tại Xí nghiệp tách cọng phải nghỉ ngừng việc dài ngày với tổng ngày công là 8.994 ngày, tương ứng với số tiền chi trả lương ngừng việc cho người lao động là 1,55 tỷ đồng.

*e. Kinh doanh nguyên liệu thuốc lá*

Số lượng nguyên liệu thành phẩm tồn kho tính đến ngày 31/12/2020 như sau:

Stt	Chủng loại	Đvt	Tồn kho đến 31/12/2020	Ghi chú
1	Nâu Madole	Kg TP	1.667	
2	VS Gia Lai	Kg TP	166	
3	VS Tây Ninh	Kg TP	59.933	
4	VS Phía Nam+ Mẫu	Kg TP	215	
5	Thuốc lá tẩm	Kg TP	32.250	
6	Cọng, vụn	Kg	17.639	
	<b>Tổng cọng</b>		<b>111.870</b>	

Công ty đã tích cực tìm kiếm khách hàng tiêu thụ hết lượng nguyên liệu đầu tư trong vụ và 137 tấn nguyên liệu tồn kho từ các vụ trước. Tính đến 31/12/2020, nguyên liệu tồn kho Công ty còn 111,8 tấn các loại, trong đó: tồn kho thành phẩm lá là 61,6 tấn, thuốc lá tẩm 32,2 tấn và 17,6 tấn cọng, vụn

*f. Công tác tài chính*

Tổng doanh thu thực hiện năm 2020 là 437,5 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu từ hoạt động tài chính và khác chiếm tỷ trọng rất nhỏ, không đáng kể.

Lợi nhuận thực hiện năm 2020 đạt gần 9,05 tỷ đồng, tăng 0,6% so với kế hoạch được giao. Trong đó, chủ yếu lợi nhuận đến từ sản phẩm nội tiêu (chiếm 90,4% tổng lợi nhuận thực hiện). Trong cơ cấu sản phẩm nội tiêu, lợi nhuận từ khâu dịch vụ (gia công tách cọng, vật tư, thuê kho...) chiếm tỷ trọng 53,7%.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu năm 2020 vượt 0,5% so với kế hoạch đề ra và chỉ bằng 73,3% so với CKNT.

*g. Lao động - tiền lương*

Số lượng lao động bình quân năm 2020 là 337 người, bằng 99,1% so với kế hoạch và bằng 99,1% so với CKNT. Thu nhập bình quân của người lao động từ lương thực trích năm 2020 đạt 9.105.817 đồng/người/tháng, vượt 10,46 % so kế hoạch và bằng 100,3% so với năm 2019.

*h. Công tác đầu tư - xây dựng cơ bản*

Trong năm 2020 Công ty không thực hiện đầu tư các công trình trọng điểm, chỉ tập trung sửa chữa cải tạo, sửa chữa các công trình phục vụ sinh hoạt và sản xuất tại Văn phòng Công ty và các đơn vị trực thuộc.

*i. Công tác đoàn thể*

- Công ty tiếp tục thực hiện tốt chức năng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động. Thực hiện đầy đủ các quy định đã ký kết trong Thỏa ước lao động tập thể. Kịp thời động viên, thông tin cho người lao động hiểu về tình hình khó khăn chung của Công ty để có sự cảm thông, chia sẻ.

## **2. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

- Ban Giám đốc Công ty đã tổ chức thực hiện đầy đủ và nghiêm túc những nội dung của Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị, triển khai đến từng cán bộ quản lý, phòng ban và Chi nhánh.

- Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, các quy định, quy chế của Công ty trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh.

## **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị**

### **3.1. Định hướng của Hội đồng Quản trị**

- *Đầu tư và phát triển vùng nguyên liệu thuốc lá:* Trên cơ sở nhận định diện tích thực hiện vụ mùa 2020-2021 tăng so với kế hoạch chủ yếu là từ hình thức đầu tư gián tiếp, trong đó tận dụng cơ hội từ tác động tích cực của dịch bệnh Covid-19, mặc khác các đơn hàng thuốc lá cấp thấp từ các Công ty thuốc lá Miền Tây đang có xu hướng giảm sâu, với chủ trương chỉ tăng diện tích đầu tư khi có đơn hàng cụ thể, nên định hướng tiếp tục ổn định diện tích đầu tư vụ 2021-2022, chỉ tăng khoảng 13% so với kế hoạch vụ 2020-2021. Phê duyệt định mức đầu tư cho nông dân để triển khai áp dụng các biện pháp canh tác, sơ chế mới tại các vùng trồng như: Tiếp tục sản xuất cây con trên khay ở những nơi có điều kiện, đầu tư hệ thống tưới nhỏ giọt cho ruộng trồng và lò sấy cưỡng bức...

- *Giảm chi phí sản xuất trong công tác gia công tách cọng:* Bằng việc định biên lao động phù hợp; sử dụng lao động thuê ngoài để giảm chi phí phải trả lương khi nghỉ ngừng việc (khoảng 30 vị trí); tiết kiệm hơi nước bão hòa và điện năng tiêu thụ.

- *Khai thác thế mạnh trong lĩnh vực kho vận:* Đa dạng hoá dịch vụ kho để đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng.

- *Mở rộng kinh doanh nguyên liệu:* Nâng cao chất lượng và đa dạng hoá sản phẩm cung cấp cho khách hàng

- *Nâng cao hiệu quả kinh doanh dịch vụ gia công tách cọng nguyên liệu:* Không ngừng cải thiện chất lượng dịch vụ tách cọng và gia tăng các giá trị cộng thêm; có chế độ hậu mãi phù hợp đối với các khách hàng chiến lược.

- *Vốn và quản lý tài chính:* Đẩy nhanh việc thu hồi các khoản nợ phải thu; giảm thiểu chi phí thu mua, bảo quản, cải thiện hiệu quả đầu tư, thu mua tại các vùng trồng. Chỉ đạo Công ty tập trung giải quyết các công việc còn tồn đọng như: Công nợ phải thu của Công ty TNHH Thiên Lợi Hòa; nợ phải thu khó đòi của Công ty Cổ phần Đầu tư Nội Bài; xin ý kiến hướng dẫn, hỗ trợ của các Ban nghiệp vụ Tổng công ty về cơ sở pháp lý để tháo gỡ khó khăn trong việc xác định đơn giá thuê đất tiền đến ký Phụ lục hợp đồng thuê đất của Công ty giai đoạn từ 01/01/2011 đến 31/12/2015.

- *Tái cơ cấu, sắp xếp, củng cố, đổi mới tổ chức:* Xây dựng phương án tái cơ cấu từng phần; rà soát, sửa đổi bổ sung chế độ, chính sách nhân sự phù hợp; triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo cán bộ theo quy hoạch.

- *Phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành:* Tiếp tục thực hiện vận hành phần mềm tài chính IBOSS tại Công ty, đảm bảo kết nối thông suốt với phần mềm của Tổng công ty để phục vụ tốt cho công tác báo cáo tài chính của đơn vị.

### 3.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2021
01	Diện tích Vụ mùa 2021-2022	ha	1.600
02	Thu mua	Tấn	4.620
03	Chế biến	"	6.846
04	Tiêu thụ	"	4.184
05	Doanh thu	tỷ	418
06	Lợi nhuận sau thuế	"	8,0
07	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu BQ	%	5,33

### 3.3. Các nhóm giải pháp nhằm thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021

#### 3.3.1. Về sản xuất kinh doanh:

##### a. Đầu tư sản xuất và kinh doanh nguyên liệu

- Đẩy nhanh tiến độ thu mua và sơ chế tại các Chi nhánh để giao ngay sản phẩm sau khi phân loại xong, hạn chế thời gian lưu kho bảo quản, tránh xuống cấp, ẩm, mốc,...

- Xây dựng phương án và triển khai đúng tiến độ công tác chuyển giao vùng trồng nguyên liệu từ Công ty Thuốc lá Bến Tre cho Công ty Cổ phần Hòa Việt theo chỉ đạo chung của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam.

- Xem xét và quyết định định mức đầu tư cho nông dân để triển khai áp dụng các biện pháp canh tác, sơ chế mới tại các vùng trồng như: Tiếp tục sản xuất cây con trên khay ở những nơi có điều kiện, đầu tư hệ thống tưới nhỏ giọt cho ruộng trồng và lò sấy cưỡng bức...

- Làm việc sớm với các khách hàng để xác nhận chính thức nhu cầu nguyên liệu, đặc biệt là yêu cầu của khách hàng về tiêu chuẩn sản phẩm vụ mùa 2021-2022. Triển khai ký hợp đồng hợp tác đầu tư từ đầu vụ mùa để cùng phối hợp trong quá trình đầu tư sản xuất và nhận đầu tư từ khách hàng để giảm tải nhu cầu tài chính.

- Triển khai kế hoạch đầu tư cụ thể từng đơn hàng/hợp đồng đến các Chi nhánh để việc tổ chức đầu tư sản xuất và giao hàng phù hợp.

- Tiếp tục tập trung đầu tư, tăng quy mô phát triển thuốc Madole tại Ninh Thuận và Burley tại Quảng Nam để cung ứng đủ cho các đơn đặt hàng.

- Tiếp tục phối hợp với đối tác BAT triển khai Ứng dụng Quản lý nông dân bền vững (FSM) cho vụ mùa 2021-2022; cập nhật và hướng dẫn các Chi nhánh thực hiện hồ sơ sản xuất thuốc lá bền vững (STP) vụ mùa 2020-2021 theo yêu cầu của khách hàng (BATV.JV, AOI).

- Phân loại nhóm khách hàng mục tiêu, thị trường mục tiêu và chủ động đưa ra những giải pháp cải tiến chất lượng hàng hóa và dịch vụ, chính sách giá... phù hợp để duy trì mối quan hệ hợp tác.

- Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp: Tiếp tục sắp xếp và tinh gọn nhân sự tại các Chi nhánh vùng trồng để giảm giá thành sản xuất; nâng cao chất lượng phối chế theo đơn đặt hàng; đảm bảo tiêu chuẩn tách cọng; bảo quản nguyên liệu đã tách cọng trong kho mát trước khi giao hàng.

- Nâng cao chất lượng và đa dạng hoá sản phẩm cung cấp cho khách hàng:
  - + Làm tốt công tác dự báo về nhu cầu và xu thế sử dụng nguyên liệu của khách hàng để nghiên cứu, phát triển thêm các sản phẩm mới đón đầu thị trường.
  - + Nghiên cứu đa dạng hoá sản phẩm cung ứng cho khách hàng: nguyên liệu lá, nguyên liệu tách cọng, các loại phụ phẩm,...
  - + Nghiên cứu tạo ra nhiều dòng/cấp loại sản phẩm vàng sậy (có hương, bán hương, nhiều dây nicotine khác nhau,..) để đáp ứng nhu cầu sử dụng của khách hàng.
  - + Tăng cường nghiên cứu, phối chế nguyên liệu để tạo ra những lô hàng lớn, có độ đồng đều cao, ổn định, để khách hàng dễ sử dụng và duy trì được các mức thuốc.

### ***b. Công tác gia công tách cọng***

- Phân công nhân sự hợp lý theo đúng định biên lao động tại XNTC. Những vị trí không cần lao động có trình độ chuyên môn cao hoặc kinh nghiệm thì có thể sử dụng lao động thuê ngoài để giảm chi phí phải trả lương khi nghỉ ngừng việc (khoảng 30 vị trí).
  - Khảo sát khối lượng công việc cụ thể để định biên lao động/ ca sản xuất phù hợp, tránh lãng phí nhân công; duy trì hoặc tiết giảm mức tiêu hao điện năng/ tấn thành phẩm.
  - Thực hiện đúng định mức về tỉ lệ thành phẩm, hơi nước bão hòa và điện năng tiêu thụ đã được ban hành. Thực hiện hiệu quả các giải pháp để giảm giờ ngừng máy thụ động.
  - Không ngừng cải thiện chất lượng dịch vụ tách cọng và gia tăng các giá trị cộng thêm để thoả mãn các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng, đặc biệt là các yêu cầu của Chương trình Sản xuất thuốc lá bền vững (STP) theo quy định Quốc tế. Đảm bảo thủ tục hợp đồng và giao nhận nguyên liệu/sản phẩm đơn giản; có chế độ hậu mãi phù hợp đối với các khách hàng chiến lược.
  - Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm:
    - + Giữ chân các khách hàng truyền thống đang có.
    - + Tìm kiếm thêm khách hàng gia công nội địa và nước ngoài.
- Đối với nội địa: khai thác thêm nhóm doanh nghiệp kinh doanh nguyên liệu thuốc lá trong nước bằng việc tiếp tục cho khách hàng chiếm dụng kho bãi để bảo quản sản phẩm sau tách cọng chờ tiêu thụ, hỗ trợ cước vận chuyển để thu hút nguồn hàng gia công từ phía Bắc.
- Đối với khách hàng nước ngoài: Mở rộng nhiều kênh thông tin, quảng bá sản phẩm, dịch vụ để thu hút khách hàng nước ngoài đặt hàng gia công tách cọng hoặc sản xuất xuất khẩu.

### ***c. Kinh doanh dịch vụ kho vận***

- Bảo quản tốt nguyên liệu thuốc lá của Công ty và các khách hàng gia công, khách hàng khác sử dụng dịch vụ thuê kho.
- Thực hiện nhanh chóng, đúng yêu cầu về nhập - xuất hàng hóa; cung cấp dịch vụ làm thủ tục hải quan, khử trùng hàng hoá; truy cập số liệu nhanh – chính xác.
- Khảo sát nhu cầu sử dụng của các đối tác (trong và ngoài ngành thuốc lá) để quyết định cải tạo kho thường thành kho mát nhằm tăng doanh thu và tăng hiệu quả; đa dạng hoá dịch vụ kho để đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng.



### **3.3.2. Về công tác tổ chức:**

- Rà soát và hiệu chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các đơn vị theo phương án tái cơ cấu từng phần của Công ty.

- Tiếp tục thực hiện công tác tuyển dụng, kiểm soát, điều phối lao động theo định biên của Công ty

- Tiếp tục rà soát, hiệu chỉnh quy hoạch cán bộ.

- Cập nhật văn bản pháp luật lao động và rà soát, sửa đổi bổ sung chế độ, chính sách nhân sự phù hợp.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo theo quy hoạch cán bộ, nhu cầu phục vụ SXKD.

### **3.3.3. Công tác tài chính:**

- Nhằm tăng sự tự chủ và giảm rủi ro về tài chính, Công ty thanh lý tài sản không cần dùng, có kế hoạch cân đối tài chính trong ngắn hạn.

- Thực hiện các biện pháp hữu hiệu để đẩy nhanh việc thu hồi các khoản nợ phải thu, đặc biệt là nợ tồn đọng phát sinh từ hoạt động gia công tách cọng và thu mua nguyên liệu, qua đó cải thiện dòng tiền, giải quyết khó khăn trong thanh toán, bổ sung vốn cho kinh doanh, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, từng bước cải thiện tình hình tài chính của Công ty; có kế hoạch rà soát, xử lý kịp thời các khoản nợ khó đòi đã trích dự phòng.

- Xây dựng các giải pháp tài chính phù hợp nhằm giảm thiểu chi phí thu mua, bảo quản, cải thiện hiệu quả đầu tư, thu mua tại các vùng trồng nhằm ổn định và phát triển vùng nguyên liệu, đáp ứng mục tiêu của Công ty và Tổng Công ty trong tương lai.

- Đánh giá đầy đủ, chính xác, thận trọng trong lĩnh vực kho vận; có kế hoạch cụ thể, chi tiết nhằm khai thác thế mạnh trong lĩnh vực này thông qua lợi thế cạnh tranh (quỹ đất, tài sản đã hết khấu hao...) để xúc tiến đầu tư hợp lý, nâng cao hiệu quả kinh doanh kho vận, góp phần cải thiện hiệu quả SXKD chung của Công ty.

- Quản lý vốn đúng theo quy định Nhà nước, Tổng công ty và của Công ty.

### **3.3.4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, cải tiến máy móc thiết bị**

- Tiếp tục thực hiện vận hành phần mềm tài chính IBOSS tại Công ty, đảm bảo kết nối thông suốt với phần mềm của Tổng công ty để phục vụ tốt cho công tác báo cáo tài chính của đơn vị.

- Tiếp tục nghiên cứu và đăng ký những sáng kiến cải tiến kỹ thuật tại XNTC, trình hội đồng KHKT của Công ty xem xét, phê duyệt.

### **3.3.5. Các công tác khác:**

- Chủ động xây dựng kịch bản vừa sản xuất vừa phòng chống dịch bệnh Covid-19 tại các đơn vị/ bộ phận với mục tiêu: Không có người lao động nào bị mắc bệnh dịch để đảm bảo sức khỏe nhân viên và yêu cầu sản xuất an toàn, liên tục.

- Tăng cường đoàn kết nội bộ trong Công ty.

- Duy trì tốt mối quan hệ với chính quyền địa phương nơi Công ty đóng trụ sở và

- Duy trì thực hiện chính sách tiết kiệm, chống lãng phí.
- Quan tâm đến đời sống, thu nhập cho người lao động và thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở.
- Phối hợp với Chính quyền và các Đoàn thể trong Công ty phát động các phong trào thi đua sản xuất, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, các công trình...
- Quán triệt CB.CNV thực hiện nghiêm túc các quy định, chế độ Nhà nước, nội quy, quy chế Công ty. Thường xuyên quan tâm đến công tác an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ, bảo lụt trong toàn Công ty.

## V. Quản trị Công ty

### 1. Hội đồng Quản trị

#### a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (%)
1	Ông Hà Quang Hòa	Chủ tịch, TV HĐQT không điều hành	0
2	Ông Lê Văn Khuê	TV HĐQT điều hành	0,044
3	Ông Đinh Tiến Lộc	TV HĐQT không điều hành	6,526
4	Bà Đặng Thị Thu Thảo	TV HĐQT điều hành	0
5	Bà Nguyễn Diệu Hương	TV HĐQT không điều hành	20,25
6	Ông Lương Hữu Hưng (*)	TV HĐQT điều hành	20,038
7	Ông Châu Tuấn (**)	Chủ tịch, TV HĐQT không điều hành	36,077

(\*) Ông Lương Hữu Hưng được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Hòa Việt bầu làm Ủy viên HĐQT thay Ông Lê Văn Khuê (Ngày 29/6/2020).

(\*\*) Ông Châu Tuấn được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 Công ty cổ phần Hòa Việt bầu làm Ủy viên HĐQT thay Ông Hà Quang Hòa (Ngày 16/12/2020).

#### b) Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có

#### c) Hoạt động của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình tuân thủ đúng qui định pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị thông qua quyết định bằng hình thức biểu quyết tại các cuộc họp hoặc thực hiện nghị quyết bằng văn bản. Hàng năm HĐQT đều báo cáo tình hình hoạt động của Công ty thông qua báo cáo hàng tháng/quý.

Phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát Công ty giám sát đơn vị trong việc triển khai những nghị quyết đã ban hành nhằm thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại Hội đồng cổ đông thông qua trên cơ sở tuân thủ Điều lệ Công ty và chính sách của Nhà nước.



Chỉ đạo và giám sát Ban Giám đốc tổ chức thực hiện, triển khai những nội dung của Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị.

HDQT luôn theo sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kịp thời đưa ra giải pháp nhằm quản lý sản xuất và phát triển các vùng trồng, hỗ trợ tiêu thụ, kiểm soát chi phí, đảm bảo thu nhập cho người lao động...

Trong năm 2020, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 09 cuộc họp, ban hành 09 Quyết định và 08 Nghị quyết để triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty.

Nội dung và kết quả của các cuộc họp được phản ánh tại *Phụ lục 1* đính kèm.

**d) Hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập:** Không có

**e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:** Ông Lương Hữu Hưng - Chương trình đào tạo Quản trị tài chính cho người đại diện phần vốn.

## 2. Ban Kiểm soát

### a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (%)
01	Đào Xuân Lập	Trưởng Ban	0,074
02	Phạm Nguyên Bình	Thành viên (Kiêm nhiệm)	0
03	Nguyễn Hữu Hồng Sơn	Thành viên (Kiêm nhiệm)	0

### b) Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát

- Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
01	Đào Xuân Lập	04	100%	100%
02	Phạm Nguyên Bình	04	100%	100%
03	Nguyễn Hữu Hồng Sơn	04	100%	100%

- Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát

+ Thực hiện đầy đủ công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông năm 2020; các Nghị quyết của HDQT ban hành trong năm 2020; kết quả kiểm kê và xử lý kết quả kiểm kê tại Công ty và các Chi nhánh;

+ Thường xuyên thực hiện soát xét việc thực hiện các nguyên tắc, chế độ QLTC, chế độ KTTK trong sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn, sử dụng và quản lý tài sản, quản lý doanh thu, quản lý chi phí và giá thành, hạch toán và lập Báo cáo kế toán phát sinh hàng quý và cả năm 2020.



+ Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019, 06 tháng đầu năm 2020; lập Báo cáo trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020; báo cáo thực hiện lao động tiền lương năm 2019 và xây dựng kế hoạch tiền lương năm 2020;

+ Kiểm soát việc thực hiện các nguyên tắc, chế độ quản lý tài chính, chế độ kế toán, thống kê liên quan tới chi phí đầu tư, thu mua, quản lý công nợ và thực hiện HĐ đầu tư thu mua nguyên liệu tại các Chi nhánh của Công ty vụ mùa 2019-2020.

+ Kiểm tra, soát xét, lập Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm Soát và tình hình hoạt động SXKD 06 tháng đầu năm 2020; kiểm tra, soát xét nội dung ban hành thang lương, bảng lương; kiểm tra, soát xét nội dung ban hành Hệ thống thông tin bằng văn bản theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

+ Tham gia đầy đủ các cuộc họp với HĐQT và Ban điều hành nhằm thực hiện kiểm tra, giám sát các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát. Phối hợp với Đảng uỷ, UBKT Đảng uỷ Công ty giám sát hoạt động tại các đơn vị trong Công ty theo qui chế phối hợp. Giám sát tổ chức thực hiện công tác Quản trị rủi ro tại Công ty.

### **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: *Phụ lục 2 đính kèm*

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Hội đồng Quản trị đã thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị công ty theo đúng quy định pháp luật, không có nội dung nào chưa thực hiện được trong năm 2020.

## **VI. Báo cáo tài chính**

### **1. Ý kiến kiểm toán:**

#### **\* Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Thông báo số 783/TB-CT.QLHKDCNTK ngày 20/11/2020 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai gửi Công ty Cổ phần Hòa Việt về việc truy thu tiền thuê đất đối với Công ty cho giai đoạn 2011-2015 với số tiền 22,6 tỷ đồng. Công ty đang làm việc với các cơ quan chức năng để xác định lại đơn giá thuê đất để làm cơ sở ký Phụ lục bổ sung cho Hợp đồng thuê đất và số tiền truy thu theo Thông báo của Cục thuế tỉnh Đồng Nai. Chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề nói trên đến các số liệu và thông tin có liên quan đang trình bày trên Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

#### **\* Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “ Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### **2. Báo cáo tài chính được kiểm toán**

Đính kèm Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trân trọng././ *huu*

**Nơi nhận:**

- UBCK NN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Cổ đông; ✓
- HĐQT, BKS;
- BGD;
- Phòng ban NV, đơn vị;
- Lưu: VT, Tký.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN  
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



**Lương Hữu Hưng**

**Phụ lục 1: CÁC NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020**  
(Đính kèm theo Báo cáo số 44-2/BC-CPHV ngày 05/4/2021- Báo cáo thường niên năm 2020)

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
I	Quyết định			100
1	36/QĐ-CPHV	31/03/2020	Phê duyệt Danh sách quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020-2021	100
2	37/QĐ-CPHV	31/03/2020	Phê duyệt Danh sách quy hoạch cán bộ giai đoạn 2021-2026	100
3	56/QĐ-CPHV	29/6/2020	Bổ nhiệm cán bộ (Phan Quốc Toàn- Phó Giám đốc Công ty)	100
4	74/QĐ-CPHV	22/7/2020	Bổ nhiệm cán bộ (Lương Hữu Hưng)	100
5	187/QĐ-CPHV	14/10/2020	Nghị việc hưởng chế độ hưu trí ( Lê Văn Khuê)	100
6	195/QĐ-CPHV	27/10/2020	Chấm dứt Hợp đồng lao động (Hồ Nguyễn Thoại- Giám đốc XNNTC)	100
7	196/QĐ-CPHV	27/10/2020	Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc CN Gia Lai ( Trần Thanh Khiêm)	100
9	197/QĐ-CPHV	27/10/2020	Giao nhiệm vụ phụ trách CN Gia Lai (Nguyễn Văn Dũng)	100
II	Nghị quyết			
1	35/NQ-CPHV	25/03/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem xét Kế hoạch tài chính năm 2020.</li> <li>- Phê duyệt Kế hoạch đầu tư, sửa chữa, mua sắm tài sản năm 2020.</li> <li>- Thông qua diện tích đầu tư vụ mùa 2020-2021.</li> <li>- Phê duyệt trích lập dự phòng đến ngày 31/12/2019</li> <li>- Hồ sơ đề nghị xóa nợ, thu hồi công nợ khó đòi.</li> <li>- Thống nhất chủ trương bổ nhiệm mới 01 phó Giám đốc Công ty.</li> </ul>	100



STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất dự kiến Chương trình và phân công Đại hội đồng cổ đông năm 2020.</li> <li>- Thông qua Báo cáo hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát về tình hình thực hiện Nghị quyết HĐQT, công tác quản trị rủi ro Quý IV/2019 và kế hoạch kiểm soát hoạt động quản trị rủi ro tại Công ty cổ phần Hòa Việt năm 2020.</li> <li>- Thống nhất giao Ban điều hành thực hiện các công việc có liên quan.</li> </ul>	
2	54a/NQ-CPHV	24/6/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất bổ nhiệm Ông Phan Quốc Toàn- Trưởng phòng Quản lý chất lượng- giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty.</li> </ul>	100
3	60/NQ-CPHV	30/6/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đồng ý việc Ông Lê Văn Khuê thôi giữ chức vụ Giám đốc Công ty cổ phần Hòa Việt kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2020 theo nguyện vọng cá nhân.</li> <li>- Thống nhất bổ nhiệm Ông Lương Hữu Hưng giữ chức vụ Giám đốc Công ty cổ phần Hòa Việt, kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2020.</li> </ul>	100
4	76/NQ-CPHV	22/7/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất phê duyệt kết quả hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm và kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2020</li> <li>- Phê duyệt chủ trương triển khai dự án điện năng lượng mặt trời</li> <li>- Thông qua nội dung Báo cáo tiến độ đầu tư sản xuất nguyên liệu vụ 2019-2020.</li> <li>- Đồng ý đề Công ty báo cáo đánh giá thực hiện kế hoạch tài chính 6 tháng đầu năm 2020, ước thực hiện 6 tháng cuối năm và cả năm 2020 trong Quý III/2020.</li> <li>- Về công tác xóa nợ, thu hồi công nợ khó đòi /không có khả năng thu hồi</li> <li>- Thông qua Báo cáo hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát về tình hình thực hiện Nghị quyết HĐQT, công tác quản trị rủi ro Quý II/2020 tại Công ty Cổ phần Hòa Việt.</li> </ul>	100



STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
5	193/NQ-CPHV	27/10/2020	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thống nhất giao Ban điều hành thực hiện các công việc có liên quan.</li><li>- Thông qua kết quả hoạt động SXKD 9 tháng đầu năm 2020</li><li>- Thông qua kế hoạch SXKD Quý IV năm 2020 và ước thực hiện cả năm 2020</li><li>- Thông qua Báo cáo Tổng kết công tác đầu tư sản xuất nguyên liệu thuốc lá vụ 2019-2020 của Công ty Cổ phần Hòa Việt.</li><li>- Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện các hợp đồng nguyên tắc năm 2020 và kế hoạch triển khai hợp đồng nguyên tắc năm 2021</li><li>- Thống nhất nội dung Báo cáo giám sát công tác đầu tư sản xuất nguyên liệu Quý III/2020 và một số khuyến nghị</li><li>- Thông qua Báo cáo hoạt động giám sát công tác Quản trị rủi ro và cơ hội Quý 3/2020 (HOAVIET.JSC-PR.04) tại Công ty Cổ phần Hòa Việt.</li><li>- Về việc xin chủ trương xây dựng kho mới và di dời bằng chuyên kiểm tra chất lượng nguyên liệu</li><li>- Về Phương án nhân sự tại Chi nhánh Gia Lai vụ mùa 2020-2021</li><li>- Về tình hình ký Phụ lục hợp đồng thuê đất của Công ty Cổ phần Hòa Việt, giai đoạn 2011 đến 2015</li><li>- Thống nhất Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty Cổ phần Hòa Việt.</li><li>- Thống nhất một số nội dung khác</li><li>- Thống nhất giao Ban điều hành thực hiện các công việc có liên quan.</li></ul>	100

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
6	218/NQ-CPHV	16/12/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất bầu Ông Châu Tuấn, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty kiểm nhiệm Trường nhóm Người đại diện phần vốn của TCT, giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Hòa Việt.</li> <li>- Thống nhất phân công nhiệm vụ các Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Hòa Việt</li> <li>- Phê duyệt chủ trương bổ nhiệm lại Ông Nguyễn Đức Lương – Phó Giám đốc Công ty.</li> <li>- Đồng ý về việc Bà Đặng Thị Thu Thảo tiếp tục thực hiện nhiệm vụ với vai trò là Ủy viên HĐQT và Phó Giám đốc công ty cho đến khi tổ chức xong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.</li> <li>- Đề nghị Công ty cung cấp các Hồ sơ có liên quan cho Ông Đào Xuân Lập - Trưởng Ban Kiểm soát, đề rà soát, kiểm tra và có ý kiến về tính pháp lý của từng đơn hàng khi thu mua nguyên liệu thương mại</li> <li>- Thống nhất giao Ban điều hành triển khai thực hiện một số công việc có liên quan.</li> </ul>	100
7	219/NQ-CPHV	24/12/2020	Phê duyệt chủ trương bổ nhiệm lại cán bộ - Bà Đặng Thị Thu Thảo- Phó GD công ty.	100
8	220/NQ-CPHV	28/12/2020	Thống nhất bổ nhiệm lại giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty đối với Ông Nguyễn Đức Lương và Bà Đặng Thị Thu Thảo.	100

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÒA VIỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHỤ LỤC 2: THỦ LẠO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BGD, BAN KIỂM SOÁT VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ NĂM 2020**

(Đính kèm Báo cáo số 14-2/BC-CPHV ngày 05/4/2021 - Báo cáo thường niên năm 2020)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao	Chi phí hợp	Lương+ thưởng	Tổng cộng	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Thành viên HĐQT không trực tiếp tham gia điều hành Công ty</b>	<b>Chủ tịch HĐQT</b>	<b>240.000.000</b>	<b>38.000.000</b>	<b>39.500.000</b>	<b>317.500.000</b>	
1	Hà Quang Hòa	Chủ tịch HĐQT	96.000.000	9.000.000	9.000.000	114.000.000	Miễn nhiệm ngày 16/12/2020
2	Châu Tuấn	Chủ tịch HĐQT	72.000.000	5.000.000	9.500.000	14.500.000	Bỏ nhiệm ngày 16/12/2020
3	Nguyễn Diệu Hương	Thành viên HĐQT	72.000.000	12.000.000	10.500.000	94.500.000	
4	Đình Tiến Lộc	Thành viên HĐQT	72.000.000	12.000.000	10.500.000	94.500.000	
<b>II</b>	<b>Thành viên HĐQT trực tiếp tham gia điều hành Công ty</b>		<b>129.600.000</b>	<b>26.000.000</b>	<b>1.310.745.086</b>	<b>1.466.345.086</b>	
1	Lê Văn Khuê	UV HĐQT- Giám đốc	32.400.000	4.000.000	513.630.239	550.030.239	Miễn nhiệm ngày 29/6/2020
2	Lương Hữu Hưng	UV HĐQT- Giám đốc	32.400.000	10.000.000	393.550.495	435.950.495	Bỏ nhiệm ngày 29/6/2020
3	Đặng Thị Thu Thảo	UV HĐQT- P.Giám đốc	64.800.000	12.000.000	403.564.352	480.364.352	
<b>III</b>	<b>Thành viên Ban Kiểm soát</b>		<b>120.000.000</b>	<b>6.000.000</b>	<b>396.570.955</b>	<b>522.570.955</b>	
1	Đào Xuân Lập	Trưởng Ban		4.000.000	375.570.955	379.570.955	
2	Phạm Nguyên Bình	Thành viên	60.000.000	1.000.000	10.500.000	71.500.000	
3	Nguyễn Hữu Hồng Sơn	Thành viên	60.000.000	1.000.000	10.500.000	71.500.000	
<b>IV</b>	<b>Ban Giám đốc</b>			<b>6.000.000</b>	<b>723.214.480</b>	<b>729.214.480</b>	
1	Nguyễn Đức Lượng	Phó Giám đốc		3.000.000	402.521.352	405.521.352	
2	Phan Quốc Toàn	Phó Giám đốc		3.000.000	320.693.128	323.693.128	Bỏ nhiệm ngày 01/7/2020
<b>V</b>	<b>Khách mời họp HĐQT</b>			<b>2.000.000</b>	<b>-</b>	<b>2.000.000</b>	
1	Nguyễn Duy Khánh	TV HĐQT Tổng công ty		2.000.000		2.000.000	
<b>VI</b>	<b>Cán bộ quản lý khác</b>			<b>21.000.000</b>	<b>1.630.032.506</b>	<b>1.651.032.506</b>	
1	Ngô Quốc Đạt	Trưởng phòng KHKD		3.000.000	272.922.974	275.922.974	
2	Nguyễn Thị Thu Ba	Phụ trách P. TCHC		2.000.000	145.579.818	147.579.818	Nghỉ hưu từ ngày 01/7/2020
3	Nguyễn Hoài Duyên	Phụ trách P. TCHC		1.000.000	194.863.520	195.863.520	
4	Nguyễn Thị Thành	Kế toán trưởng		2.000.000	235.897.952	237.897.952	Nghỉ hưu ngày 01/8/2020
5	Nguyễn Nguyễn Quốc Vũ	Trưởng phòng TCKT		1.000.000	197.598.609	198.598.609	Bỏ nhiệm ngày 01/8/2020
6	Hồ Nguyễn Thoại	Giám đốc XNCB		3.000.000	174.001.540	177.001.540	Nghỉ việc từ ngày 29/10/2020
7	Hồ Huy Cường	Phó P. Kỹ thuật		3.000.000	208.377.029	211.377.029	

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao	Chi phí hợp	Lương+ thưởng	Tổng cộng	Ghi chú
8	Lê Công Trung	Thư ký HĐQT		6.000.000	200.791.064	206.791.064	
	Cộng		489.600.000	99.000.000	4.100.063.027	4.688.663.027	

Tru